

Bản án số: **04/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 28-4-2020

v/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
và chia tài sản chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Thu Hương

2. Ông Đào Hoàng Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Vinh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1998; địa chỉ: B, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thảo L, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2019 và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn anh Lê Văn L trình bày: Vào ngày 24/5/2018 anh và chị Nguyễn Thảo L kết hôn và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình Bắc. Quá trình chung sống đến khoảng tháng 3/2019, chị L xin phép về nhà cha mẹ ruột ăn đám giỗ sau đó không về nhà và bỏ đi làm xa cho đến nay. Anh đã nhiều lần gặp chị L yêu cầu về nhưng chị L không thống nhất. Nay anh L xin ly hôn.

Về con chung: có 01 người con chung là cháu Lê Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/5/2018, hiện cháu đang sống bên gia đình vợ. Nay anh thống nhất giao con cho bên

vợ tiếp tục nuôi.

Về tài sản chung: vợ chồng có tài sản chung là 10 chỉ vàng 24K, anh L yêu cầu chia đôi, mỗi người nhận 5 chỉ vàng 24K. Số vàng này hiện chị L đang quản lý.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thảo L trình bày: Chị và anh L kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, khi chị sinh con thì chồng không quan tâm, chị làm bất cứ việc gì cũng phải xin phép cha mẹ chồng, kể cả việc mua sữa, mua tã cho con. Nay chị thống nhất ly hôn vì chồng quá vô tâm và phía gia đình chồng quá khó khăn.

Về con chung: có 01 người con chung là cháu Lê Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/5/2018, hiện cháu đang sống với chị. Nay chị thống nhất tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: vợ chồng có tài sản chung là 10 chỉ vàng 24K, số vàng này chị giữ nhưng khi về bên cha mẹ ruột thì chị đã bán hết vàng để nuôi con chung nên không thống nhất chia đôi.

Tại các lời khai tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông là cha ruột của chị Nguyễn Thảo L, khi chị L có bất đồng với bên chồng thì có đem con là cháu Minh T về gia đình ông. Sau đó, chị L đi làm ăn ở xa nên để cháu T ở nhà cho ông chăm sóc. Chị T có liên lạc hỏi thăm cháu thường xuyên và hiện nay cuộc sống của cháu T được đảm bảo.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L; Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện của anh L giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung: đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh L đối với 10 chỉ vàng 24K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn anh Lê Văn L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thảo L có địa chỉ cư trú tại ấp Bình Hòa, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

Tại phiên tòa, anh L xin rút yêu cầu chia tài sản đối với 10 chỉ vàng 18K nên HĐXX căn cứ Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của anh L.

- *Về nội dung:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị L tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo anh L trình bày do vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên bất đồng, cuộc sống không hạnh phúc. Chị L cũng thống nhất cuộc sống gia đình không hạnh phúc, anh lắm không quan tâm đến chị, chị đồng ý ly hôn. Xét thấy: Mâu thuẫn của anh chị là có thật và được chính quyền địa phương xác nhận, anh chị đã được động viên hàn gắn nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Hơn nữa, nghĩa vụ của vợ chồng là yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ sống chung với nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng anh chị hiện nay không còn thực hiện các nghĩa vụ đó và đã ly thân. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

[3] Về con chung: có con chung là cháu Lê Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/5/2018. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn M là ông ngoại của cháu trình bày đã giao cháu T lại cho chị L nuôi. Nay anh L thống nhất giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cuộc sống của cháu được đảm bảo. Căn cứ Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Do anh L đã rút yêu cầu chia tài sản chung nên HĐXX đình chỉ xét xử yêu cầu này của anh L.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0006263 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Hoàn trả cho anh Lê Văn L số tiền tạm ứng là 437.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006264 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 214, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn L. Anh Lê Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thảo L.

2- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/5/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu T hiện sống với chị L.

Anh L được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3- Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản là 10 chỉ vàng 24K của anh Lê Văn L.

4- Về án phí sơ thẩm:

Anh Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0006263 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Hoàn trả cho anh Lê Văn L số tiền tạm ứng là 437.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006264 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt c1 quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

